

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 213/2023/HS-ST

Ngày 28-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1./ Ông Nguyễn Hưng.

2./ Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2023/TLST-HS ngày 04/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Xuân H**; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 14 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Huy T, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2018) và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 5 năm 2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Huyền T1, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã H1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Ông Chu Tiến H2, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19A L, thị trấn Q, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Trương Thị Mỹ H3, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19 L, thị trấn Q, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Xuân H, sinh năm 1992, trú tại: Thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk làm việc trong lĩnh vực môi giới bất động sản và có vay tiền của người khác để làm ăn. Tuy nhiên, vì chưa có tiền để trả nợ, đồng thời biết bà Trần Thị Huyền T1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 1, xã H1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có nhu cầu mua đất nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà T1. Lúc này, H đã đưa ra thông tin gian dối bằng cách rủ bà T1 cùng hùn vốn mua một lô đất sau đó nói bà T1 đưa tiền cho H để đặt cọc làm cho bà T1 tưởng thật đưa tiền thì H chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Cụ thể: Vào cuối tháng 8/2022, khi bà T1 đang ở thành phố Đà Nẵng, H gọi điện nói dối là H tìm được một lô đất giá rẻ tại huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, nếu mua thì đặt cọc số tiền là 30.000.000 đồng, H rủ bà T1 cùng hùn tiền mua với tỉ lệ 50:50, mỗi người góp cọc 15.000.000 đồng thì bà T1 tin H nói thật nên đồng ý. Sau đó, vào ngày 20/8/2022, H viết một hợp đồng đặt cọc giả với nội dung: “Phan Xuân H và Trần Thị Huyền T1 đặt cọc số tiền 30.000.000 đồng để mua lô đất thuộc thửa 378, tờ bản đồ số 26 (37), địa chỉ thửa đất: huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, diện tích (10x27,91)m, với giá 430.000.000 đồng của bà Trương Thị Mỹ H3, sinh năm 2000, số CCCD: 06630013325, trú tại: thị trấn Q, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk”, rồi chụp hình hợp đồng cọc giả này gửi qua ứng dụng Facebook từ tài khoản “H nhà đất” đến tài khoản “Huyền T1 Trần” cho bà T1 xem nhằm mục đích để bà T1 tin H đã đi đặt cọc đất mà giao tiền cho H. Với thông tin được viết trên tờ hợp đồng cọc như vậy thì bà T1 không nghi ngờ gì mà chuyển tiền cho H trước số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Sacombank số 050073360xxx đến tài khoản MB bank số 0889357xxx của H; sau đó bà T1 về thành phố B và chuyển khoản thêm cho H hai lần (một lần 1.000.000 đồng, một lần 4.000.000 đồng); Tổng số tiền H đã nhận của bà T1 là 15.000.000 đồng. Số tiền này H dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đối với tờ hợp đồng cọc giả mà H viết thì sau đó H đã xé, hủy luôn, còn hình ảnh mà H chụp lại từ tờ hợp đồng cọc giả thì H đã xóa và thu hồi trong đoạn tin nhắn giữa H và bà T1. Hết thời gian trong hợp đồng cọc, vì việc mua bán đất không có thật nên H lấy

nhiều lý do để không trả tiền lại cho bà T1. Nghi ngờ việc H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình nên bà T1 đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Công an.

Ngày 29/5/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, trả lời: Lô đất thuộc thửa 378, tờ bản đồ số 26 (37), có địa chỉ tại xã E1, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, có chủ sử dụng đất là ông Y P, sinh năm 1990 và vợ là bà H' B, sinh năm 1989, cùng địa chỉ: Buôn T2, xã E1, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời, làm việc với bà Trương Thị Mỹ H3, sinh năm 2000, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk và chồng là ông Chu Tiến H2, sinh năm 1996, trú tại: Buôn Kna A, xã C1, huyện C1, Đắk Lắk, thể hiện: Vào ngày 20/8/2022, bà Trương Thị Mỹ H3 và ông Chu Tiến H2 chưa ghi nhận việc ký kết hợp đồng đặt cọc đất, không nhận tiền gì với Phan Xuân H.

Cáo trạng số 212/CT-VKS-BMT ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phan Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Xuân H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

- Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy, màu đen, gắn sim số 0889537072, mà bị cáo Phan Xuân H sử dụng để đăng nhập tài khoản Facebook đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Xuân H đã bồi thường trả lại cho bà T1 số tiền 15.000.000 đồng. Bà T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo Hùng phải bồi thường gì thêm.

Các vấn đề khác đề nghị HĐXX chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo, bị hại không tranh luận nội dung gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, coi thường các quy định về quyền sở hữu tài sản của người khác. Vào ngày 20/8/2022, bị cáo Phan Xuân H có hành vi lừa dối bị hại là viết một hợp đồng giả đặt cọc số tiền 30.000.000 đồng để mua lô đất ở làm cho chị Trần Thị Huyền T1 tin tưởng là thật để đưa số tiền cho Hùng là 15.000.000 đồng làm vốn làm ăn với Hùng. Sau khi lấy được tiền của bà T1, Hùng đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân hết.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phan Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Xét tính chất, hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức

độ hành vi do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, xét thấy: Bị cáo Phan Xuân H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương kết hợp với gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với, chiếc điện thoại Samsung Galaxy, màu đen, gắn sim số 0889537072, mà bị cáo Phan Xuân H sử dụng để đăng nhập tài khoản Facebook đã làm rơi mất, không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Xuân H đã bồi thường trả lại cho bà T1 số tiền 15.000.000 đồng. Bà T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo Hùng phải bồi thường gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Xuân H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận bị cáo Phan Xuân H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Huyền T1 số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng). Bà Trần Thị Huyền T1 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc Phan Xuân H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Loan